TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2024/DS-PT
Ngày: 31-7-2024
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Hà.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Minh Hậu là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2024/TLPT-DS ngày 19 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 94/2024/QĐ-PT ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Á, sinh năm 1948
Địa chỉ: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.
Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hưng Y
Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định (theo giấy ủy quyền ngày 31/12/2021) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Võ G, sinh năm 1954 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1. Ông Võ Phước L, sinh năm 1987 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.
2. Bà Võ Thị Minh H, sinh năm 1980 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.
3. Bà Võ Thị Phương D, sinh năm 1982 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.

4. Bà Võ Thị H1 (vắng mặt)
Địa chỉ: G T, G, H, thành phố Hà Nội.
5. Ông Võ Thế N, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.
6. Bà Phạm Thị Ngọc H2, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.
7. Ông Huỳnh Phương N1 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ngõ D H, phường B, quận H, thành phố Hà Nội.
8. Bà Đỗ Thị N2 (không xác định được địa chỉ)
9. Bà Lê Thị K, sinh năm 1954 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.
10. Ông Võ Hoài V, sinh năm 1982 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.
11. Ủy ban nhân dân huyện H
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu K1 – Chủ tịch
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Văn V1 – Phó Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện H (theo giấy ủy quyền ngày 22/11/2023) (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).
12. Ủy ban nhân dân xã Â1, huyện H
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hồ T – Chủ tịch
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trọng Â – Công chức địa chính xã Â, huyện H (theo giấy ủy quyền ngày 22/11/2023) (vắng mặt – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: Bà Trương Thị Á là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trương Thị Á trình bày:
Cha mẹ chồng bà là cụ Võ S và cụ Võ Thị H3 có 02 người con là ông Võ Q (chồng bà Á, chết năm 2016) và ông Võ G. Năm 1993, Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng cụ Võ S, trong đó có thửa đất ở và đất vườn, 02 thửa đất lúa số hiệu 712 diện tích 758m2 và thửa số 533 diện tích 370m2. Ngày 15/12/1996, cụ Võ S viết di chúc thừa kế lại 1/2 thửa đất ở số hiệu 1323 cho cho ông Võ G. Năm 1997, cụ S chết; năm 2013 cụ H3 chết, cụ H3 không để lại di chúc. Nay bà xác định 1/2 thửa đất còn lại của thửa số 1323 là di sản của cụ Võ Thị H3, nên bà yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với 1/2 thửa đất này. Về số hiệu thửa đất, thì thửa đất Cụ Võ Sử thừa kế cho ông Võ G là thửa 1361, hiện nay ông Võ G đang sử dụng; nhưng tại thời điểm cụ Võ S viết di chúc thì viết nhầm thành thửa đất 1323. Nay, bà yêu cầu giải quyết chia thừa kế theo pháp luật đối với 1/2 thửa đất số hiệu 1361 và 02 thửa ruộng số hiệu 712 và thửa 533 cho người thừa kế là ông Võ Q và ông Võ G. Ông Võ Q đã chết, nên bà và các con được nhận phần thừa kế của ông Võ Q theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Võ G trình bày:

Đối với quan hệ cha, mẹ và anh, em trong gia đình, ông thống nhất như bà Á trình bày. Nhưng ông cho rằng, năm 1993, Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận cho hộ của cụ Võ S, không có số thửa 1323 và thửa 1361, thửa đất 1361 đã được giao quyền sử dụng cho ông. Năm 1996, cụ Võ S viết di chúc để lại thừa kế thửa đất số hiệu 1323 cho ông, nhưng thực tế trong giấy chứng nhận của cụ Võ S không có thửa 1323; còn thửa đất 1361 ông sử dụng từ trước, đã được nhà nước giao quyền sử dụng cho ông, không phải là đất của cụ Võ S, do vậy ông không chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị Á; vì thửa đất của ông là đất của nhà nước cân đối giao quyền theo nghị định 64/CP. Đối với 02 thửa đất ruộng, hiện nay bà Á đang sử dụng, bà Á yêu cầu chia thừa kế thì ông chấp nhận chia thừa kế theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. *Người đại diện theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân huyện H và Ủy ban nhân dân xã Â1 trình bày*: Thực hiện theo chủ trương giao quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân theo Nghị định 64/CP của Chính phủ. Năm 1993, Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân trong địa phương xã Â, trong đó cấp cho các hộ có liên quan trong vụ án như sau: Hộ ông Võ S được cấp: Thửa số 1212, diện tích 586m2 (300m2 đất ở, 286m2 đất vườn) và một số thửa đất ruộng, đất màu; hộ ông Võ G được cấp thửa đất số 1361, diện tích 1145m2 (300m2 đất ở, 845m2 đất vườn) và một số thửa đất ruộng; hộ ông Võ Q (chồng bà Trương Thị Á) được cấp thửa đất số 1217 diện tích 868m2 (300m2 đất ở, 568m2 đất vườn); hộ ông Nguyễn Thành C được cấp thửa số 1323, diện tích 812m2 (300m2 đất ở, 512m2 đất vườn). Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ trên là dựa vào quỹ đất của địa phương đang quản lý; qua cân đối số nhân khẩu của từng hộ để giao quyền sử dụng đất theo Nghịa định 64/CP; địa phương đã làm đúng quy trình, căn cứ vào thực tại của địa phương để tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận; không có sự nhầm lẫn, chồng chéo, vì địa phương xã Â là đơn vị làm điểm trong việc giao quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, Do vậy, việc giao quyền sử dụng đất số hiệu 1361 cho hộ ông Võ G là hoàn toàn hợp pháp.

2. Ông Võ Phước L, bà Võ Thị Phương D, bà Võ Thị Minh H, bà Võ Thị H1 trình bày: Thống nhất như yêu cầu khởi kiện của bà Á, yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật đối với 1/2 thửa đất số hiệu 1361 và 02 thửa đất ruộng; phần thừa kế của ông Võ Q thì giao cho bà Trương Thị Á sử dụng.

3. Ông Võ Thế N, ông Võ Hoài V, bà Lê Thị K trình bày: Thửa đất số hiệu 1361 là đất của ông Võ G sử dụng từ trước, đến năm 1993 được Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận cho ông Võ G, ông G sử dụng ổn định, lâu dài, không có ai tranh chấp. Do vậy thửa đất này là của ông Võ G chứ không phải của ông nội anh là cụ Võ Sử . Nay bà Á yêu cầu chia thừa kế thửa đất thì gia đình không chấp nhận.

4. Ông Huỳnh Phương N1 trình bày: Lúc thì ông thừa nhận là con của cụ Huỳnh N3, lúc thì ông N1 thừa nhận là con của ông Võ S; nhưng ông N1 cho rằng việc bà Á khởi kiện chia thừa kế thì toà án giải quyết theo pháp luật, ông không liên quan gì, ông không có yêu cầu độc lập, nên ông không đến toà án. Đối với mẹ ông là cụ Đỗ Thị N2, hiện nay anh không biết bà N2 ở địa chỉ nào.

5. Đối với cụ Đỗ Thị N2, các đương sự không cung cấp thông tin nơi cư trú của cụ N2, đồng thời cũng không có tài liệu, chứng cứ nào xác định cụ N2 là vợ của ông Võ S; cụ N2 cũng không đến toà án trình bày, không có yêu cầu độc lập, do vậy toà án không ghi nhận được ý kiến của cụ N2.

Bản án dân sự sơ thẩm số *02/2024/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân quyết định:*

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn.

- Chia thừa kế theo pháp luật thửa ruộng số hiệu 712 tờ bản đồ số 5 và thửa đất ruộng số hiệu 533 tờ bản đồ số 5; là di sản của vợ chồng cụ Võ S và cụ Võ Thị H3, cho hàng thừa kế thứ nhất là ông Võ Q và ông Võ G:

+ Giao thửa ruộng số hiệu 712 tờ bản đồ số 5, diện tích 758m^2 và thửa ruộng số hiệu 533 tờ bản đồ số 5, diện tích 370m^2, có tổng trị giá là 71.064.000đ (bảy mươi mốt triệu không trăm sáu mươi tư nghìn đồng); tại thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định cho bà Trương Thị Á sử dụng. Bà Á có quyền yêu cầu cơ quan chức năng chỉnh lý quyền sử dụng theo quy định của pháp luật.

+ Bà Trương Thị Á phải thối lại giá trị kỷ phần thừa kế cho ông Võ G 23.688.000đ (hai mươi ba triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn, về việc chia thừa kế thửa đất số hiệu 1361 tờ bản đồ số 5, tại thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bản án dân sự sơ thẩm còn quyết định về chi phí thẩm định, về án phí dân sự sơ thẩm, về quyền kháng cáo và về quyền, nghĩa vụ thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 29/01/2024, nguyên đơn bà Trương Thị Á kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 02/2024/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng Tòa sơ thẩm bỏ sót người tham gia tố tụng, tiền định giá chưa giải quyết số tiền 4.355.943 đồng nguyên đơn đã nộp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H nên đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến: Trong quá trình tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Á. Áp dụng khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, hủy Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn ông Võ G; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Võ Thị H1, ông Võ Thế N, bà Phạm Thị Ngọc H2, ông Huỳnh Phương N1, bà Lê Thị K, ông Võ Hoài V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; Riêng ông Huỳnh Văn V1 là người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện H và ông Trần Trọng Â là người đại diện theo ủy quyền của

Ủy ban nhân dân xã Â1 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Trương Thị Á, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Nguồn gốc thửa đất số 1361 tờ bản đồ số 11 tại thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định là của ông bà để lại cho mẹ con ông G quản lý, sử dụng từ trước năm 1972; Thửa đất số 1361 lúc đó là đất màu gia đình ông G sử dụng trồng khoai lang, mì và không có giấy tờ gì của chế độ cũ để lại đối với thửa đất số 1361.

Năm 1993 thực hiện chủ trương giao quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân; Ủy ban nhân dân xã Â1 đã làm thủ tục thống kê quỹ đất đai và nhân hộ khẩu trong toàn địa phương để xây dựng phương án giao quyền sử dụng đất theo tinh thần Nghị định 64/CP của Chính phủ, để đề nghị Ủy ban nhân dân huyện H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 25/9/1993, Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ cụ Võ S, gồm 02 khẩu là cụ Võ S và cụ Võ Thị H3; tổng diện tích đất được giao là 2.432m^2; gồm các thửa: Thửa số 1212 tờ bản đồ số 5, diện tích 586m^2 (300m^2 đất ở, 286m^2 đất vườn); Thửa số 712 tờ bản đồ số 5, diện tích 758m^2 (đất ruộng); Thửa số 1020 tờ bản đồ số 5, diện tích 434m^2 (đất ruộng); Thửa số 533 tờ bản đồ số 5, diện tích 370m^2 (đất ruộng); Thửa số 1033 tờ bản đồ số 5, diện tích 104m^2 (đất màu); Thửa số 1210 tờ bản đồ số 5, diện tích 180m^2 (đất màu); Hộ ông Võ G cũng được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đối với các thửa: Thửa số 1361 tờ bản đồ số 11, diện tích 1.145m^2 (300m^2 đất ở, 845m^2 đất vườn); Thửa số 828 tờ bản đồ số 5, diện tích 240m^2 (đất ruộng); Thửa số 265 tờ bản đồ số 5, diện tích 654m^2 (đất ruộng); Thửa số 771 tờ bản đồ số 5, diện tích 1.380m^2 (đất ruộng); Các bên nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp. Như vậy thửa đất 1361 được Ủy ban nhân dân huyện H giao quyền sử dụng cho ông Võ G từ năm 1993 cùng thời điểm cấp giấy chứng nhận cho cụ Võ S; Bà Á cho rằng năm 1996, cụ Võ S viết di chúc thừa kế thửa đất 1361 cho ông Võ G là không có căn cứ, vì thửa đất 1361 đã được giao quyền sử dụng cho ông G chứ không giao cho cụ Võ S, nên cụ S không có quyền định đoạt thửa đất để di chúc cho người khác.

[2.2] Mặt khác căn cứ vào lời khai của các đương sự thì ông Võ Q chết năm 2016, hàng thừa kế thứ nhất của ông Q bao gồm vợ ông Q là bà Trương Thị Á và 04 người con của ông Q là anh Võ Phước L, chị Võ Thị Phương D, chị Võ Thị Minh H, chị Võ Thị H1. Ngoài ra khi ông Q tập kết ở miền B còn có một người vợ là bà Trần Thị H4, lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm cần phải xác minh thu thập chứng cứ để xác định nếu bà H4 còn sống thì phải đưa bà H4 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nếu bà H4 đã chết thì phải đưa tất cả những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà H4 tham gia tố tụng với tư cách là những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà H4 để bảo đảm quyền và nghĩa vụ của thành viên có quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 và Điều 615 Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng cấp sơ thẩm không thực hiện là bỏ sót người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ chưa đầy đủ. Đồng thời, Tòa cấp sơ thẩm chưa thu thập các tài liệu chứng cứ như trích lục bản đồ thửa đất do địa phương

quản lý qua từng thời kỳ, sổ mục kê…liên quan đến các thửa đất đang tranh chấp để có đủ cơ sở giải quyết vụ án.

[2.3] Về việc giải quyết chi phí tố tụng định giá tài sản: Ngày 17/12/2021 bà Trương Thị Á nộp số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng chi phí định giá tài sản, thẩm định tại chỗ; Ngày 27/9/2022 bà Á nhận lại 3.000.000 đồng (bút lục số 133); Ngày 03/10/2022 bà Á nộp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H 4.355.943 đồng trích đo thửa đất số 533 và thửa 712 tờ bản đồ số 11 tại thôn K, xã Â, huyện H, tỉnh Bình Định; Ngày 01/12/2023 bà Á nộp tạm ứng chi phí thẩm định 3.000.000 đồng, tổng cộng bà Á đã nộp tạm ứng 9.355.943 đồng. Toà án nhân dân huyện Hoài Ân không giải quyết số tiền 4.355.943 đồng (bút lục số 90, 91, 92) bà Á đã nộp tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện H là thiếu sót.

[2.4] Xét thấy, cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ chưa đầy đủ đồng thời bỏ sót người tham gia tố tụng và không giải quyết chi phí định giá 02 thửa đất trồng lúa (533+712) với số tiền 4.355.943 đồng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể bổ sung được nên phải hủy bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Theo quy định khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bà Á không phải chịu.

[4] Chi phí tố tụng:

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tại cấp phúc thẩm 5.000.000 đồng bà Á phải chịu (đã nộp xong).

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2024/DS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trương Thị Á không phải chịu.

3. Về chi phí tố tụng:

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm sẽ được giải quyết khi giải quyết lại vụ án.

- Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tại cấp phúc thẩm 5.000.000 đồng bà Á phải chịu (bà Á đã nộp xong).

4. Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND huyện Hoài Ân;
- CCTHADS huyện Hoài Ân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Hà